TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-PT
Ngày 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái

Ông Bích Văn Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn T Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn D do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G.

- Bị cáo:

Nguyễn D, sinh năm 1984, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã A, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: Khu phố 11, phường B, thị xã G, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành T, sinh năm 1959 (tên gọi khác: Nguyễn C, sinh năm 1960) và bà: Trần Thị X, sinh năm 1963; Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1987; Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2006, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 07/2006/HSST), đến ngày 02/10/2006 chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án (theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 06/GXN-CCTHADS ngày 11/10/2018 của Chi cục THADS huyện T, tỉnh Bình Thuận);

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú";

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố 11, phường B, thị xã G, tỉnh Bình Thuận;

**** Người làm chứng*:**

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950;

2. Anh Trần K, sinh năm 1989;

3. Bà Phạm N, sinh năm 1968;

4. Chị Trương Thị T, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Khu phố 11, phường B, thị xã G, tỉnh Bình Thuận.

5. Anh Tạ Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thị xã G, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22/8/2018, bị cáo Nguyễn D rủ anh Trần K và anh Tạ Q đến khu vực rừng cây Dương trước nhà của bị cáo D để nhậu và hát Karaoke bằng loa thùng. Do hát Karaoke gây ồn ào nên anh Nguyễn Văn T kêu bị cáo D ngừng hát Karaoke để mọi người nghỉ ngơi nhưng bị cáo D không đồng ý mà lấy cái tô bằng sứ ném về phía anh T nhưng không trúng, D đi đến trước hiên nhà mình lấy 01 con dao thái (dài 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi sắc nhọn) rồi tới chỗ anh T; thấy vậy, anh T đi vào nhà đóng cửa lại. Sau đó, bị cáo D quay về trước cổng nhà mình và nói "Hôm trước ông Sáu Cùm (tên là Phạm Thái Bảo) hát Karaoke sao không ai nói gì", nghe vậy, chị Nguyễn Thị B (vợ ông Bảo, ở gần nhà bị cáo D) đi ra trước nhà gặp bị cáo D và nói "Ai nói mày thì mày nói lại, đừng vơ đũa cả nắm" nên giữa bị cáo D và chị Lan cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, chị Lan có thách đố nên bị cáo D dùng dao thái lan đâm chị Lan một cái theo hướng từ dưới lên thì trúng vào vùng ngực trái, chị B dùng tay đẩy bị cáo D ra thì bị cáo D ngã xuống đất, bị cáo D tiếp tục vùng dậy cầm dao đâm chị B trúng vào gò má trái. Thấy chị B bị thương, bị cáo D vứt dao và trốn khỏi hiện trường. Sau khi sự việc xảy ra, chị B đã trình báo với chính quyền địa phương và đến Bệnh viện Đa Khoa thị xã G cấp cứu, chữa trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 392/2018/TgT ngày 17/9/2018 kết luận đối với Nguyễn Thị B thể hiện:

- Sẹo vết thương phần mềm gò má trái. Sẹo hình chữ S, hiện sẹo liền tốt, kích thước: (9,5 x 0,1) cm, ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là (11%)

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm, hiện sẹo liền tốt, kích thước: (2 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vùng ngực trái, hiện để lại 03 vết sẹo phần mềm, liền tốt.

+ Vết 01, kích thước: (1,5 x 1,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

+ Vết 02, kích thước: (1,6 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

+ Vết 03, kích thước: (1 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của tất cả các vết thương do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (mười lăm phần trăm).

- Vết thương do vật sắc gây ra. Các vết thương có thể do một loại hung khí gây ra.

- Vết thương gò mái trái chiều hướng tác động từ trái sang phải.

- Vết thương vùng cằm và ngực trái chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bi hại B xác định vết thương phần mềm vùng cằm không phải do bị cáo D gây ra và bị hại B cũng không biết do gì gây nên vết thương này. Vì vậy, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo D gây ra cho bị hại B được xác định là 14% (theo công văn số 129/CV-PY, ngày 02/5/2019 của T tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận).

Về vật chứng vụ án: 01 con dao Thái Lan dài 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi sắc nhọn đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2018.

Về dân sự: Bị cáo D đã bồi thường cho bị hại B tổng cộng 44.374.000 đồng (trong đó gồm các khoản yêu cầu sau: Viện phí, chi phí đi lại, chi phí ăn uống, chăm sóc bệnh, chi phí tổn thất tinh thần, chi phí khắc phục thẩm mỹ, khoản tiền mất thu nhập…), bị hại B đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn D phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Tại Quyết định kháng nghi số 200/QĐ-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn D.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm bổ sung số 260/QĐ-VKS-P7 đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1, Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút kháng nghị bổ sung số 260/QĐ-VKS-P7, ngày 19 tháng 8 năm 2019 với lý do kháng nghị bổ sung làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện trưng cầu giám định tâm thần cho bị cáo không đúng quy định nên Viện kiểm sát sẽ có văn bản kiến nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 200/QĐ-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G và áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị B trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn D thừa nhận hành vi phạm tội và không có kháng cáo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G kháng nghị theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo D và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận bổ sung kháng nghị yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1, Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn D.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn D thừa nhận vào tối ngày 22/8/2018, giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thị B có cãi nhau qua lại. Trong lúc cãi nhau, chị B có thách đố nên bị cáo D dùng dao thái lan đâm chị B một cái theo hướng từ dưới lên thì trúng vào vùng ngực trái, chị B dùng tay đẩy bị cáo D ra thì bị cáo D ngã xuống đất, bị cáo D tiếp tục vùng dậy cầm dao đâm trúng vào gò má trái chị B. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì lời qua tiếng lại, thách đố nhau mà bị cáo đã dùng con dao thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị B với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, hành vi nêu trên của bị cáo có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để xử bị cáo Nguyễn D phạm tội "Cố ý gây thương tích" do có 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Hội đồng xét xử

phúc thẩm nhận thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Nguyễn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan đầu thú nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn D là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe của bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, gây mất trật tự tại địa phương nên cần thiết phải tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm sau khi đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ đã xử phạt bị cáo Nguyễn D 07 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn D là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút kháng nghị bổ sung. Xét thấy, việc rút kháng nghị bổ sung của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp Phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận rút Quyết định kháng nghị bổ sung số 260/QĐ-VKS-P7, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn D phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Các phần còn lại như án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/8/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA Tx. LaGi;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Người kháng cáo;
- PV27 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan